

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI - TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 01 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hà

2. Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 504/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 406/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Lâm H, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp ÔN, xã LH, huyện NC, tỉnh Cà Mau

-Bị đơn: Chị Lê Thu T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp ĐTA, xã TĐu, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2017 và tại phiên tòa anh Lâm H trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Lâm H và chị Lê Thu T kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống được khoảng hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm cự cãi, nguyên nhân là do chị T thường nói chuyện qua điện thoại với người đàn ông khác. Ngày 16/4/2016 chị T làm đơn ly hôn và nhờ gia đình hai bên, hàng xóm xác nhận rồi bỏ đi cho đến nay. Anh và chị T ly thân vào tháng 4/2014 cho đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn chị T.

- Về con chung, tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Anh H xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* *Đối với chị Lê Thu Thùy*: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị T theo quy định pháp luật, ngày 20/12/2017 chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày: Chị T xin từ chối tham gia tố tụng vì lý do đi làm xa tại Hà Nội. Về hôn nhân: Chị T đồng ý ly hôn với anh H. Về con chung, tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị T đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Lê Thu T.

[2] *Về hôn nhân*: Anh Lâm H và chị Lê Thu T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện DD, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/11/2013 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh H có yêu cầu ly hôn được chị T đồng ý do đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn tồn tại nên có tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, cho anh H được ly hôn chị T.

[3] *Về con chung, tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại*: Anh H và chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lâm H, cho anh Lâm H được ly hôn chị Lê Thu T.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lâm H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ngày 13 tháng 12 năm 2017 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0009389 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý

do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TD;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung